

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2015 Kế hoạch phát triển KT- XH năm 2016

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT - XH NĂM 2015

Năm 2015 là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị trọng đại của quê hương, đất nước; Kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng CSVN; 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất Tổ quốc, 70 năm cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9, 125 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đặc biệt là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; đây cũng là năm cuối cùng thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2010 - 2015 của huyện.

Với ý nghĩa quan trọng đó, dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ huyện mà trực tiếp là Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, khơi dậy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, động viên khích lệ mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện nỗ lực phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2011 – 2015. Kết quả cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) năm 2015 đạt 5.439 tỷ đồng, tăng 15,6% so với năm 2014 (KH tăng 16%). Trong đó, ngành nông - lâm - ngư nghiệp tăng 6,9%, ngành công nghiệp - xây dựng tăng 18,5%, ngành thương mại - dịch vụ tăng 18,9% so với năm 2014.

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch đúng hướng, đến cuối năm 2015 như sau: Nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 34,8%, công nghiệp - xây dựng chiếm 26%, thương mại - dịch vụ chiếm 39,2% trong tổng giá trị sản xuất.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt mức 30 triệu đồng/người/năm, tăng 3 triệu đồng so với năm 2014, đạt 100% kế hoạch đặt ra.

- Tổng thu ngân sách cả năm đạt 439,1 tỷ đồng, tăng 25,5% so với năm 2014; trong đó thu trên địa bàn đạt 77,2 tỷ đồng, tăng 41,4% so với năm 2014.

- Tổng chi ngân sách cả năm 415,3 tỷ đồng, tăng 22,6% so với năm 2014; trong đó, chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 51,2 tỷ đồng, tăng 68,2% so với năm 2014; chi

thường xuyên 349,1 tỷ đồng, tăng 20,2% so với năm 2014.

- Diện tích gieo trồng lúa cả năm đạt 6.598 ha, năng suất 49,5 tạ/ha (năm 2014 là 52,8 tạ/ha), sản lượng đạt 32.677 tấn, giảm 4.250 tấn so với năm 2014.

- Diện tích gieo trồng cây lạc đạt 1.483 ha, năng suất đạt 23,1 tạ/ha.

- Sản lượng lương thực có hạt đạt 34.471 tấn/KH 37.170 tấn, giảm 4.065 tấn so với năm 2014. Trong đó sản lượng lúa đạt 32.677 tấn/KH 35.670 tấn, năng suất đạt 49,5 tạ/ha (năm 2014 là 52,8 tạ/ha), diện tích gieo trồng lúa đạt 6.598 ha.

- Trồng mới được 140,3 ha/KH 200 ha cao su (trong đó 115,3 ha cao su của nông trường Bến Hải phá đi trồng lại trên diện tích cũ, 25 ha cao su tiểu điền trồng mới), 87 ha/KH 60 ha hồ tiêu. Đến cuối năm 2015, diện tích cao su toàn huyện đạt khoảng 6.582 ha, diện tích hồ tiêu toàn huyện đạt khoảng 1.229 ha.

- Diện tích nuôi trồng thủy hải sản cả năm đạt 833,7 ha/ KH 870 ha, trong đó nuôi tôm đạt 293,5 ha/KH 350 ha.

- Sản lượng nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản cả năm đạt 4.759 tấn/KH 4.150 tấn, tăng 382 tấn so với năm 2014. Trong đó nuôi trồng đạt 2.106 tấn, khai thác đạt 2.653 tấn.

- Trồng mới 1.250 ha/KH 1.600 ha rừng tập trung và 820 nghìn cây phân tán. Chăm sóc khoảng 5.215 ha rừng, khai thác được khoảng 43.770 m³/KH 30.000 m³ gỗ rừng trồng.

II. VỀ VĂN HOÁ - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

- Dân số toàn huyện đến cuối năm 2015 có 87.072 người. Tốc độ tăng dân số tự nhiên trong năm ở mức 0,82%.

- Tạo việc làm mới cho khoảng 1.300 lao động. Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 45,2%.

- Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi dưới mức 1‰.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi ở mức 8,2%.

- 20 xã, thị trấn/KH 18 xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020; tăng 5 xã so với năm 2014.

- 19/22 xã, TT (chiếm tỷ lệ 86,4%) đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

- Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2015 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 ở mức 9,66%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng năm 2015 đạt tỷ lệ 51%.

- Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực thị trấn đạt tỷ lệ 90%.

- Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 90%.

- 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập bậc tiểu học và THCS.

- Số trường đạt chuẩn Quốc gia đến cuối năm 2015 đạt 37 trường.

- 176/195 (chiếm tỷ lệ 90,2%) làng, bản, khóm phố được công nhận đạt danh

hiệu văn hóa.

- 120/120 (chiếm tỷ lệ 100%) cơ quan, doanh nghiệp được công nhận đơn vị văn hóa.

- An ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 3 CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Chương trình Xây dựng Nông thôn mới

Năm qua, huyện đã tích cực thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; vốn ODA, NGO, đặc biệt là vốn quỹ Arập - Xê út kéo dài và vốn “Chương trình Hạnh Phúc” tỉnh Quảng Trị... hỗ trợ cho các xã để hoàn thành mục tiêu đặt ra về xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2011 - 2015. Huyện cũng đã dành hơn 30% kinh phí từ nguồn thu ngân sách chi cho đầu tư phát triển để hỗ trợ cho các xã xây dựng cơ sở hạ tầng. Riêng 3 xã về đích đầu tiên: Vĩnh Kim, Vĩnh Thạch, Vĩnh Thủy được thưởng mỗi xã 500 triệu đồng để tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng NTM.

Đến cuối năm 2015, có thêm 4 xã hoàn thành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đưa tổng số xã đạt chuẩn lên 7/19 xã (chiếm 36,8%), cao nhất toàn tỉnh. Đó là các xã: Vĩnh Kim, Vĩnh Thạch, Vĩnh Thủy (về đích năm 2014); Vĩnh Nam, Vĩnh Hiền, Vĩnh Lâm, Vĩnh Thành (về đích năm 2015). Có 4/19 xã (chiếm 21,1%) đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, đó là các xã: Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Giang, Vĩnh Tân. 5/19 xã (chiếm 26,3%) đạt 10 đến 14 tiêu chí đó là các xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Tú, Vĩnh Thái. 15,8% còn lại gồm 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê và Vĩnh Hà đạt 7 đến 9 tiêu chí. Với kết quả này, Vĩnh Linh đã trở thành đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh trong việc thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

Theo chỉ đạo của tỉnh, Vĩnh Linh đã tổ chức làm điểm việc tổng kết 5 năm thực hiện CTMTQG về xây dựng nông thôn mới, qua đó đã đánh giá, đúc rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu nhằm đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thích hợp trong chỉ đạo xây dựng NTM của huyện giai đoạn tiếp theo.

2. Công tác Giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc miền núi thuộc 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

Song song với việc tích cực thực hiện CTMTQG về “giảm nghèo bền vững” và CTMTQG về “xây dựng NTM”, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, UBND huyện đã tích cực chỉ đạo điều hành cùng với sự cố gắng, nỗ lực của 3 xã miền núi, đến cuối năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo ở 3 xã đã giảm đáng kể, xã Vĩnh Ô: đến cuối năm 2015 có 261/309 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 84,5%, xã Vĩnh Khê: 116/286 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 40,6%, xã Vĩnh Hà: 150/462 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 32,5% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020).

Riêng 11 bản đặc biệt khó khăn của 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê (ngoài các chương trình dự án của Quốc gia); UBND huyện xây dựng một đề án giảm nghèo bền vững. Trong đó bố trí các cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể, các xã, thị trấn giúp đỡ 11 bản đặc biệt khó khăn bằng các hành động thiết thực như đóng góp ngày công, hỗ trợ cây giống, con giống, tặng áo quần, công cụ sản xuất... Hướng dẫn bà con trong việc nuôi trồng phát triển kinh tế, tu sửa nhà cửa, quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số, định kỳ khám chữa bệnh và phát

thuộc miễn phí. Tuyên truyền, nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân dân trong việc quản lý, làm ăn kinh tế. Nhờ đó, công tác xóa đói giảm nghèo ở 11 bản trong năm 2015 tiếp tục đạt được kết quả cao.

3. Nhiệm vụ tạo đột phá: Xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng.

Năm 2015, tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, kêu gọi nguồn vốn để phát triển cơ sở hạ tầng. Ngoài nguồn vốn ngân sách Nhà nước, huyện đã kêu gọi các nguồn vốn xã hội hóa, đặc biệt là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, giao thông. Trong năm đã huy động được khoảng 221 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển. Trong đó, XDCB tập trung khoảng 33 tỷ đồng; vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư khoảng 8 tỷ đồng, nguồn kết dư và vượt thu dành cho đầu tư khoảng 10 tỷ đồng; ngân sách tỉnh khoảng 20 tỷ đồng; ngân sách Trung ương khoảng 50 tỷ đồng; vốn ODA, NGO và các nguồn vốn xã hội hóa khác khoảng 100 tỷ đồng.

Trong năm đã bàn giao đưa vào sử dụng một số công trình như: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Cửa Tùng; Đường du lịch Vĩnh Kim - Vĩnh Thái; Đường Nguyễn Văn Cừ thị trấn Hồ Xá; Trạm y tế xã Vĩnh Chấp; Vĩa hè chi cục thuế; Đường vào Trung tâm y tế dự phòng huyện, Hội trường xã Vĩnh Sơn... đồng thời trong năm cũng đã khởi công xây dựng mới các công trình lớn như: Đường Huyền Trân Công Chúa; Trường mầm non Bình Minh thị trấn Cửa Tùng; Hệ thống các đường giao thông nội thị trấn Hồ Xá; Trụ sở UBND các xã Vĩnh Trung, Vĩnh Sơn. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm: Trụ sở phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng ban huyện Vĩnh Linh; Đường giao thông Thạch Kim - Hiền Hòa; Block vỉa hè đường Trần Phú và đường Trần Hưng Đạo, Trạm y tế xã Vĩnh Tú...Đã hoàn thành việc xây dựng danh mục huy động nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và đã lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình lớn như: Đường vào cụm công nghiệp TT Cửa Tùng; Cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp- làng nghề TT Cửa Tùng...

C. KẾT QUẢ CỤ THỂ TRÊN CÁC NGÀNH, CÁC LĨNH VỰC

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Nông - Lâm - Ngư nghiệp

Giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) của ngành nông - lâm - ngư nghiệp tăng 6,9% so với năm 2014. Trong đó, nông nghiệp tăng 4,8%, lâm nghiệp tăng 16,7%, ngư nghiệp tăng 12,1% so với năm 2014.

Vụ Đông - Xuân 2014-2015, tình hình thời tiết cơ bản thuận lợi cho các loại cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Năng suất Lúa vụ Đông - Xuân đạt 52 tạ/ha, diện tích gieo trồng đạt 3.998 ha/KH 3.900 ha. Các loại cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày và cây lấy bột diện tích gieo trồng được mở rộng và đều cho năng suất cao. Tuy nhiên, vụ Hè - Thu thời tiết khắc nghiệt, nắng nóng kéo dài, một số vùng không chủ động được nguồn nước tưới bị khô hạn nặng. Lúa Hè - Thu năng suất chỉ đạt 45,7 tạ/ha (năm 2014 là 51 tạ/ha), diện tích gieo trồng chỉ thực hiện được 2.600 ha/KH 3.000 ha, sản lượng giảm hơn 3.300 tấn so với vụ Hè - Thu năm trước. Các loại cây trồng khác vụ Hè - Thu năng suất cũng sụt giảm làm ảnh hưởng đến sản lượng chung của cả năm. Tổng sản lượng thực có hạt năm 2015 chỉ đạt 34.471 tấn/KH 37.170 tấn, giảm 4.065 tấn so với năm 2014.

Năm 2015, giá mủ cao su tiếp tục giảm, ảnh hưởng đến tâm lý của nhân dân. Trong năm trồng mới được 25 ha cao su tiêu điện; 115,3 ha cao su của nông trường Bến

Hải trồng tái canh. Đến cuối năm 2015, diện tích cao su toàn huyện đạt 6.582 ha/KH 6.759 ha. Trong khi đó, giá thành hạt tiêu khô tăng cao nên đã trở thành là cây chủ lực trong phát triển kinh tế vườn của các hộ gia đình vùng Đông và vùng Tây của huyện, vì vậy diện tích cây hồ tiêu tiếp tục được mở rộng, năm 2015 trồng mới thêm được 87 ha/KH 60 ha, đưa diện tích hồ tiêu toàn huyện lên 1.229 ha/KH 1.207 ha. Diện tích gieo trồng cây lạc cả năm đạt 1.483 ha, năng suất đạt 23,1 tạ/ha, sản lượng đạt 3.422 tấn (năm 2014 là 3.382 tấn).

Công tác phòng chống các loại dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được chỉ đạo triển khai thực hiện tốt; trong năm không để dịch bệnh lớn xảy ra. Quy mô đàn gia súc, gia cầm có tăng đáng kể so với năm 2014. Đến cuối năm, đàn trâu đạt 4.455 con, đàn bò 10.315 con, đàn lợn 44.879 con, gia cầm 411 ngàn con. Huyện đã chỉ đạo trạm Thú y phối hợp với Chi cục Thú y tỉnh hướng dẫn các xã, thị trấn kiểm tra, đánh giá các điểm giết mổ nhỏ lẻ tại các địa phương để cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y cho các hộ và cơ sở kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm.

Công tác bảo vệ rừng tiếp tục được tăng cường; Công tác phòng chống cháy rừng được quan tâm chú ý nên mặc dù thời tiết khô hạn kéo dài nhưng trên địa bàn huyện không để xảy ra cháy rừng. Trong năm 2015 trồng mới thay thế được 1.250 ha rừng tập trung, khoảng 820 nghìn cây phân tán, chăm sóc được 5.215 ha rừng, khai thác được 43.770 m³ gỗ rừng trồng.

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2015 đạt 833,7 ha, trong đó nuôi tôm 293,5 ha. Trong năm, dịch bệnh đốm trắng và hội chứng gan tụy ở tôm tiếp tục tái phát trên diện tích khoảng 65 ha, trong đó 27 hộ nuôi tôm được nhà nước hỗ trợ gần 205 triệu đồng. Sản lượng nuôi trồng cả năm đạt 2.106 tấn, trong đó tôm đạt 1.179 tấn.

Ngư dân tiếp tục đầu tư phương tiện tàu thuyền và ngư lưới cụ đánh bắt; kết hợp phương pháp đánh bắt gần và xa bờ đã đưa lại hiệu quả cao trong khai thác biển. Huyện đã triển khai thực hiện Nghị định 67/2015/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển thủy sản đến các địa phương nhằm hỗ trợ nhân dân trong việc đóng mới, nâng cấp tàu thuyền đánh bắt xa bờ; hỗ trợ bảo hiểm thân tàu và thuyền viên; tiến hành thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt đóng mới 03 tàu, đã hạ thủy được 01 tàu vào tháng 11/2015, góp phần đưa sản lượng khai thác trong năm đạt 2.653 tấn, vượt 353 tấn so với kế hoạch.

2. Công nghiệp - Xây dựng

Giá trị công nghiệp - TTCN (theo giá so sánh năm 2010) đạt 675,5 tỷ đồng (tăng 15,5% so với năm 2014), trong đó khu vực ngoài quốc doanh đạt 455,4 tỷ đồng tăng 17,6% so với năm 2014, khu vực nhà nước đạt 220,1 tỷ đồng tăng 11,4% so với năm 2014. Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sự tăng nhẹ về quy mô sản lượng: gạch ngói 32.500 viên, cát sạn 73 nghìn m³, nước máy 485 nghìn m³, Titan 19.850 tấn, điện thương phẩm 58,3 triệu KW/h, nước mắm 1.300 lít.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2015 đạt khoảng 1.000 tỷ đồng; Trong đó nguồn vốn đầu tư tạo ra tài sản cố định đạt 885,8 tỷ đồng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, Kiên cố hóa kênh mương có hiệu quả. Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất các Trường học, Trạm y tế, các thiết chế Văn hóa làng, xã, thôn, bản; bước đầu quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp.

Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư dự án, bao gồm: dự án mở rộng quốc lộ 1A đoạn qua huyện Vĩnh Linh; Hệ thống tưới La Ngà thuộc dự án cải thiện Nông nghiệp có tưới WB7 tỉnh Quảng Trị; Mở rộng nâng cấp hệ thống lưới điện phân phối nông thôn; Block via hè đường Trần Phú và đường Trần Hưng Đạo..

3. Thương mại - Dịch vụ

Tổng mức hàng hóa bán lẻ và dịch vụ trong năm đạt 2.480 tỷ đồng, tăng 13,8% so với năm 2014, trong đó bán lẻ đạt 2.290 tỷ đồng. Công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thương mại được tăng cường thường xuyên; thực hiện việc kiểm tra, đo lường chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ và các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Hoạt động bình ổn giá và khuyến khích ưu tiên dùng hàng Việt diễn ra rộng khắp, nhận được sự hưởng ứng tích cực từ phía người dân. Trong năm đã phối hợp với các doanh nghiệp tiến hành tổ chức Hội chợ thương mại; Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; bán hàng bình ổn giá và Phiên chợ hàng Việt năm 2015 tại một số xã, thị trấn đã làm cho hoạt động thương mại trở nên phong phú và sôi nổi hơn. Các dịch vụ giao thông vận tải và bưu chính viễn thông... tiếp tục tăng trưởng tốt, đạt doanh thu ngày càng cao. Doanh thu dịch vụ vận tải đạt 116,5 tỷ đồng, tăng 1,39% so với năm 2014; doanh thu dịch vụ bưu điện (chưa tính viễn thông) đạt 15,35 tỷ đồng, tăng 3,23% so với năm 2014.

4. Tài chính - Tín dụng

Công tác thu chi ngân sách được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng luật. UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường phối hợp với Chi cục Thuế, sử dụng các biện pháp đồng bộ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước. Năm 2015, số thu ngân sách đạt được cao nhất từ trước tới nay, trong đó nguồn thu từ bán đấu giá QSD đất trên địa bàn tăng đột biến (34,8 tỷ đồng). Tổng thu ngân sách cả năm đạt 439,1 tỷ đồng, tăng 25,5% so với năm 2014; trong đó thu trên địa bàn đạt 77,2 tỷ đồng, tăng 41,4% so với năm 2014. Tổng chi ngân sách cả năm 415,3 tỷ đồng, tăng 22,6% so với năm 2014; trong đó, chi đầu tư xây dựng cơ bản 51,2 tỷ đồng, tăng 68,2% so với năm 2014; chi thường xuyên 349,1 tỷ đồng, tăng 20,2% so với năm 2014.

Các Ngân hàng thương mại, tổ chức Tín dụng chấp hành nghiêm túc các chính sách điều hành tiền tệ, lãi suất của ngân hàng Trung ương. Hoạt động tín dụng cho vay sản xuất kinh doanh; cho vay ưu đãi đối với các đối tượng CSXH đảm bảo có hiệu quả. Tổng dư nợ đến cuối năm 2015 đạt 990,4 tỷ đồng. Tổng số vốn cho vay trong năm đạt 1.231,3 tỷ đồng, trong đó vay ngắn hạn đạt 971,2 tỷ đồng, chiếm 78,9%, vay trung và dài hạn đạt 260,1 tỷ đồng, chiếm 21,1%. Vốn vay cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các xã khoảng 30 tỷ đồng, dư nợ đến cuối năm khoảng 250 tỷ đồng.

5. Phát triển doanh nghiệp và quản lý HTX

Đến cuối năm 2015 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có 67 HTX đang hoạt động (59 HTX nông nghiệp, 02 HTX vận tải, 01 HTX khai thác cát sạn, 05 Quỹ tín dụng nhân dân) và 500 tổ hợp tác. Trong năm đã tiến hành chỉ đạo các HTX rà soát, đánh giá, phân loại tài sản, xác định nguồn vốn, công nợ; rà soát số lượng xã viên, soạn

thảo điều lệ, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh để tổ chức Đại hội chuyển đổi. Đến nay có 51/59 HTX đã được chuyển đổi theo luật HTX năm 2012.

Toàn huyện có 171 doanh nghiệp đang hoạt động. Mặc dù lãi suất hiện nay đang ở mức thấp nhưng nhìn chung doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn từ các ngân hàng và các tổ chức tín dụng. Bên cạnh yếu kém trong quản lý của một số doanh nghiệp thì các doanh nghiệp còn chịu ảnh hưởng của một số nhân tố khác, đặc biệt là sự phục hồi chậm của nền kinh tế, chính sách tái cơ cấu, cắt giảm đầu tư công của Chính phủ đã tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động các doanh nghiệp trên địa bàn. Tuy vậy, hoạt động của các doanh nghiệp trong năm 2015 đã có khởi sắc hơn so với năm 2014. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thu được trong năm đạt 3,7 tỷ đồng.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Giáo dục và Đào tạo

Công tác xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập suốt đời được đẩy mạnh. Công tác quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên được chú trọng. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm chú ý. Đến cuối năm 2015, toàn huyện có 37 trường đạt chuẩn. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Triển khai mô hình trường học mới cấp Tiểu học và xây dựng mô hình Trường học kiểu mẫu đạt chất lượng cao. Tăng cường xây dựng văn hóa học đường và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Chương trình kiên cố hoá trường, lớp học và chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục đào tạo đã được thực hiện có hiệu quả. Các chế độ chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với học sinh nghèo, học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện tốt.

Huyện đã chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2014 - 2015 và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học mới 2015 - 2016. Tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, THCS đạt 99,05%. Duy trì kết quả phổ cập tiểu học, THCS và mầm non 5 tuổi, có 04 xã thị trấn: Vĩnh Thủy, Vĩnh Tú, Vĩnh Tân, Bến Quan đạt chuẩn phổ cập THPT. Tổ chức hội nghị tuyên dương, khen thưởng cho các học sinh đạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia.

2. Văn hoá - Thể thao - Du lịch và Thông tin Truyền thông

Năm 2015 các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng đại hội Đảng các cấp và các ngày lễ lớn diễn ra sôi nổi, thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh và ngày càng có chiều sâu. Đến nay có 100% cơ quan, đơn vị, 90,2% làng bản khóm phố được công nhận văn hóa. Huyện đã tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư “Về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, triển khai chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động Văn hóa Văn nghệ, Thể dục thể thao. Trong năm đã phối hợp với các doanh nghiệp duy trì và phát triển thêm hệ thống pa nô, áp phích cổ động trực quan ở quốc lộ 1A và các cụm trung tâm; triển

khai làm mới 11 hộp đèn tuyên truyền cả ngày và đêm dọc đường Hùng Vương - TT Hồ Xá; Cụm Panô Thạch Nam – thị trấn Cửa Tùng; đưa vào hoạt động 02 sân bóng đá mini và khu vui chơi giải trí trong khuôn viên nhà thi đấu của huyện.

Phối hợp với đoàn làm phim VTC-14 giới thiệu, quảng bá địa chỉ quy hoạch khu du lịch sinh thái Rú Lịnh. Làm tốt công tác thư viện, bảo tàng phục vụ bạn đọc và tham quan. Tổ chức cho 88 tân binh của huyện đến thăm bảo tàng trước lúc lên đường nhập ngũ. Triển khai kế hoạch tu sửa, trưng bày bổ sung phần trang trí trong khuôn viên bảo tàng phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn lịch sử. Phối hợp với Bảo tàng tỉnh Quảng Trị tổ chức đợt khảo sát, sưu tầm văn hóa phi vật thể trên địa bàn toàn huyện.

Công nghệ thông tin, Bưu chính viễn thông tiếp tục phát triển nhanh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội. Mạng lưới bưu chính được mở rộng, chất lượng viễn thông và Internet ngày càng được nâng cao. Duy trì đều đặn thông tin tuyên truyền trên sóng đài truyền thanh huyện, đưa tin, phản ánh trên các báo tỉnh, trung ương thực hiện kịp thời và hiệu quả. Tích cực kiểm tra hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hoá như: in ấn, xuất bản các loại văn hóa phẩm, karaoke, internet trên địa bàn huyện.

3. Y tế, DS-KHHGD

Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân được quan tâm chú ý, đặc biệt là các bệnh có nguy cơ lây lan cao. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao trình độ, y đức của đội ngũ y bác sĩ các tuyến. Chỉ đạo ngành y tế và các địa phương đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020 cho 22 xã, thị trấn. Đến cuối năm 2015, toàn huyện có 20 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế theo tiêu chí mới.

Thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện, đặc biệt chú trọng kiểm tra các cơ sở nhỏ lẻ, dịch vụ ăn uống - giải khát, nhà hàng và thức ăn đường phố. Kiểm tra chặt chẽ hoạt động hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn. Tập huấn kiến thức về VSATTP cho các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tiến hành thẩm định cấp giấy đủ điều kiện VSATTP. Thực hiện tốt Chương trình “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” với chủ đề “Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn”, đảm bảo an toàn thực phẩm trong các dịp lễ hội, lễ kỷ niệm và quá trình diễn ra đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII.

Công tác DS-KHHGD được triển khai và thực hiện đạt kết quả tốt; hoạt động truyền thông dân số được nâng cao về chất lượng và hiệu quả; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2015 ở mức 0,82%. Số người sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 71%. Đã chỉ đạo thực hiện tốt mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; mô hình tư vấn và chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng; đề án sàng lọc trước sinh và sau sinh; đề án kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển. Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, vận động xây dựng mô hình “Làng không sinh con thứ 3” đạt kết quả tốt.

4. Chính sách xã hội - Lao động, việc làm và xoá đói giảm nghèo

Công tác chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, người nghèo và người dân những vùng khó khăn được coi trọng; đảm bảo các đối tượng cứu trợ xã hội đều được hưởng chính sách trợ giúp thường xuyên, đặc biệt là sự chỉ đạo thực hiện các

chính sách mới đối với người có công với cách mạng và người khuyết tật. Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, lão thành cách mạng, đồng bào dân tộc miền núi, miền biển nơi cuộc sống đang gặp nhiều khó khăn trong các dịp lễ, tết. Quan tâm, chú trọng đến công tác trẻ em và công tác bình đẳng giới.

Năm 2015, tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong năm đã tiến hành mở 13 lớp dạy nghề cho 351 học viên với tổng kinh phí là 397 triệu đồng. Đến cuối năm, giải quyết việc làm mới cho khoảng 1.300 lao động, tỷ lệ lao động được đào tạo tăng lên 45,2%.

Tổ chức tập huấn, điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo cách tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo bền vững cho các bản có tỷ lệ hộ nghèo cao theo Nghị quyết 06/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và chương trình công tác trọng tâm của huyện. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện đến hết năm 2015 theo chuẩn nghèo đa chiều ở mức 9,66%.

5. Khoa học - Công nghệ; Tài nguyên - Môi trường

Đã có sự quan tâm đầu tư phát triển lĩnh vực khoa học - công nghệ, huyện đã dành một nguồn ngân sách nhất định hỗ trợ cho các Dự án, Đề tài khoa học công nghệ. Trong năm đã thẩm định và lựa chọn thực hiện 02 đề tài: “Chuyển giao mô hình trồng cây Thanh Long ruột đỏ trên địa bàn xã Vĩnh Thủy”, đề tài “Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, hành vi về sức khỏe sinh sản của học sinh THPT Vĩnh Linh”. Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh dịch vụ và quản lý hành chính Nhà nước.

Trong năm 2015 đã hoàn thành công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất từ năm 2009-2014 cấp huyện và 22 xã, thị trấn đúng tiến độ đề ra; Cấp 2.471 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 740 ha cho hộ gia đình, cá nhân; Phối hợp với các xã Vĩnh Tân, Vĩnh Thành, Vĩnh Hòa thẩm định 8.165 hồ sơ cấp đổi giấy theo dự án cập nhật biến động cơ sở dữ liệu địa chính; Công tác chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính được thực hiện thường xuyên khi hoàn thiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện; Thực hiện đăng ký thế chấp 3.408 trường hợp, đăng ký xoá thế chấp 2.175 trường hợp; Phối hợp giải quyết các vướng mắc tồn đọng về GPMB quốc lộ 1A, thẩm định thu hồi đất, áp giá đền bù các công trình Hệ thống tưới La Ngà, Nâng cấp lưới điện nông thôn...; Hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất năm 2016, triển khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện đến năm 2020; Đồng thời chỉ đạo các xã, thị trấn lập quy hoạch sử dụng đất chi tiết phục vụ giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất (khu đất Trường Lái xe, Phòng Giáo dục và Đào tạo, công ty lương thực), thực hiện đấu giá các lô đất khóm 6, thị trấn Hồ Xá được 28,4 tỷ vượt kế hoạch 42,2%; Kiểm tra thường xuyên công tác khai thác cát sạn trên sông Bến Hải, việc xâm thực gây sạt lở tại Bãi tắm Cửa Tùng, sự cố tràn dầu vào các bờ biển, khai thác đất làm vật liệu san lấp công trình; Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, ngày Đại Dương thế giới, Tuần lễ biển hải đảo Việt Nam.

Tổ chức thực hiện quy hoạch; xây dựng kế hoạch sử dụng đất huyện năm 2016. Trình sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt danh mục các công trình xây dựng năm 2016 cần thu hồi đất. Rà soát quỹ đất đủ điều kiện để đưa vào tổ chức bán đấu giá. Trong năm đã tiến hành bán đấu giá Khu dân cư khóm 6, Trụ sở phòng

LĐTB&XH và Trụ sở phòng Nội vụ. Hoàn chỉnh hồ sơ đấu giá khu dân cư khóm Vĩnh Bắc và trụ sở một số phòng ban theo quy hoạch.

Triển khai tập huấn Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. Tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các hộ, cơ sở nuôi tôm trên địa bàn xã Vĩnh Thái. Chỉ đạo phòng Tài nguyên - Môi trường phối hợp với UBND các xã Vĩnh Kim, Vĩnh Thái, Vĩnh Thạch kiểm tra sự cố tràn dầu vào bờ biển thuộc địa phận các xã quản lý. Kiểm tra và báo cáo Sở TNMT về đất làm vật liệu san lấp công trình. Quan tâm đến công tác phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong sản xuất kinh doanh. Trong năm đã tiến hành diễn tập phòng chống cháy nổ và đầu tư xây dựng hệ thống xử lý rác thải, chất thải tại chợ Hồ Xá. Công tác thu gom và xử lý rác thải ở khu vực thành thị ngày càng được nâng cao, tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý năm 2015 đạt trên 90%.

III. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT

1. Công tác tổ chức cán bộ

Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đặc biệt là sau Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ XVIII. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở. UBND huyện đã tổ chức hội nghị đánh giá CBCC thuộc UBND huyện năm 2015 và triển khai nhiệm vụ năm 2016. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thực hiện tốt quy trình lấy phiếu tín nhiệm đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo một số phòng chuyên môn thuộc UBND huyện; ra quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu đối với 19 trường hợp là Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường học. Điều động chuyển đổi vị trí Hiệu trưởng đối với 02 trường hợp. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức Sự nghiệp giáo dục năm 2015 và kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP...

Triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP.

2. Công tác thi đua khen thưởng

Tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước huyện lần thứ II giai đoạn 2015-2020. Bầu chọn 4 tập thể, 10 cá nhân tiêu biểu dự Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Quảng Trị lần thứ IV. Làm tốt công tác khen thưởng thường xuyên và đột xuất để kịp thời động viên những gương người tốt việc tốt, những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

3. Công tác địa giới hành chính và cải cách hành chính

Huyện đã tiến hành lập đề án quy chế xây dựng phát triển 3 thị trấn Hồ Xá, Bến Quan, Cửa Tùng. Hoàn thành đề án nâng cấp thị trấn Hồ Xá từ loại V lên loại IV. Chỉ đạo các phòng: TN&MT, Văn phòng ĐKQSD đất, UBND các xã Vĩnh Giang, Vĩnh Thành xác định địa giới hành chính theo kiến nghị của công dân. Chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết tốt các kiến nghị của công dân; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt trong việc thực hiện cơ chế “một cửa” trong giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới các tổ chức, cá nhân. Thực hiện việc khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước tại 4 xã, thị trấn: thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Giang và xã Vĩnh

Thủy. Tiến hành sơ kết công tác CCHC Nhà nước giai đoạn I (2011-2015) và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ CCHC Nhà nước giai đoạn II (2016-2020).

4. Công tác thanh tra

Hoạt động thanh tra có nhiều chuyển biến tích cực bám sát nhiệm vụ chính trị của huyện. góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước, giữ vững, ổn định tình hình an ninh trật tự và củng cố niềm tin trong nhân dân. Trong năm đã thanh tra thực hiện cấp bù miễn thu thủy lợi phí tại các HTX: Dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Kim, Dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Hiền, Dịch vụ nông nghiệp Nam Hồ... phát hiện sai phạm và kiến nghị xử lý về kinh tế với tổng số tiền là 515.932.740 đồng, trong đó đề nghị thu hồi 430.537.740 đồng. Công tác phòng chống tham nhũng được tiếp tục đẩy mạnh, nhất là việc tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và triển khai các hoạt động phòng ngừa tham nhũng.

5. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo

Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân trong năm có những tiến bộ. Việc tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại phòng tiếp công dân của huyện đều tuân thủ nội quy, quy định của nhà nước, không xảy ra tình trạng quá khích, gây mất trật tự nơi tiếp công dân. Trong năm đã tiếp nhận 98 đơn thuộc 82 vụ và đã giải quyết, xử lý 100%. Số đơn giảm so với năm 2014 là 39%; trong đó: đơn khiếu nại giảm 42,86%, đơn tố cáo tăng 13%, đơn kiến nghị phản ánh giảm 60,34%.

6. Công tác tư pháp

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật được coi trọng; Hầu hết các văn bản pháp luật mới do Nhà nước ban hành đều được tổ chức phổ biến cho cán bộ và nhân dân như Luật hôn nhân và gia đình, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật về Thuế, luật bảo vệ môi trường, Luật đầu tư công, Luật công chứng, Luật căn cước công dân, Luật hộ tịch, Luật khiếu nại, tố cáo, Luật viên chức.. Việc thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý được thực hiện tốt. Đã phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Trị tiến hành trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH

Công tác Quốc phòng - An ninh luôn được chú trọng; An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác tuyển quân năm 2015 được thực hiện nghiêm túc. Công tác diễn tập và xây dựng khu vực phòng thủ được quan tâm chỉ đạo ngày càng vững chắc; gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ An ninh - Quốc phòng. Thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; Lực lượng Công an, Quân sự đã phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; tích cực chủ động tham gia thực hiện công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn. Nhờ vậy tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững và ổn định, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của địa phương. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được triển khai sâu rộng và có sự tham gia tích cực của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, việc tranh chấp

khiếu nại trong nội bộ nhân dân được quan tâm chú ý và giải quyết một cách kịp thời. Công tác giữ gìn an ninh trật tự trong các dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng như: Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ huyện được bảo đảm an toàn tuyệt đối. Duy trì công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn giao thông, buôn lậu và gian lận thương mại.

D. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG NĂM 2015

1. Đã tạo đột phá trong thu hút vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.
2. Đã đạt và vượt chỉ tiêu đề ra về số xã đạt chuẩn, trở thành đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh trong việc thực hiện CTMTQG về xây dựng nông thôn mới.
3. Mặc dù việc phát triển kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhưng huyện đã phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn vượt kế hoạch tỉnh giao; Trong đó nguồn thu từ bán đấu giá quyền sử dụng đất có sự tăng đột biến.
4. Các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Công tác xóa đói giảm nghèo đạt được kết quả đáng ghi nhận.
5. Các phong trào thi đua chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII diễn ra sôi nổi, có chiều sâu, góp phần quan trọng vào việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ về phát triển KTXH và thành công của Đại hội Đảng bộ huyện.
6. Quốc phòng an ninh được giữ vững. An ninh trật tự xã hội được đảm bảo, đặc biệt trong dịp diễn ra Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII.

E. NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Sản lượng lương thực có hạt sụt giảm mạnh, giảm hơn 4.000 tấn so với năm 2014. Giá cả một số mặt hàng nông sản tiếp tục giảm, ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của người dân; Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi còn chậm.
2. Một số dịch bệnh trên tôm, cá nước ngọt lại bùng phát, tuy thiệt hại không lớn nhưng chưa có giải pháp xử lý dứt điểm; công tác dập dịch chưa triệt để, có nguy cơ lây lan sang vụ sau, làm cản trở đến việc duy trì và mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản.
3. Chưa du nhập, tạo được ngành nghề TTCN, chế biến nông lâm sản.
4. Nhiều vụ việc khiếu nại tố cáo chưa được giải quyết dứt điểm, phải thực hiện lại mất nhiều thời gian.
5. Một số cán bộ, Đảng viên chưa gương mẫu, chưa chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, làm mất lòng tin của quần chúng nhân dân; Hiệu quả công việc chưa cao..

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2016 - 2020; năm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XVIII. Trước dự báo là năm mà nền kinh tế đất nước đang trên đà phục hồi chậm và phải ứng phó với sự biến đổi bất thường của khí hậu... Trên tinh thần bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Huyện Đảng bộ lần thứ XVIII, kế thừa những thành quả, kinh nghiệm đã đạt được trong những năm trước, UBND huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 với những nội dung như sau:

A. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung sự nỗ lực, phấn đấu cao nhất, huy động tối đa mọi nguồn lực nhằm khai thác hợp lý, hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quan tâm đầu tư đúng mức để tạo chuyển biến rõ nét về năng suất, sản lượng, giá trị trên một đơn vị diện tích. Tạo sự đột phá trên lĩnh vực CN - TTCN, ngành nghề. Thương mại du lịch cần được chú trọng khai thác có hiệu quả. VH - XH được quan tâm đúng mức, phát triển toàn diện, tích cực và lành mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao. Quan tâm đặc biệt đến việc cải cách hành chính và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Giữ vững sự ổn định về chính trị, QP - AN vững chắc, trật tự ATXH được đảm bảo.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu về kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) tăng lên 15 - 16% so với năm 2015. Trong đó, nông - lâm - ngư nghiệp tăng 7- 8%, công nghiệp - xây dựng tăng 17 - 18%, thương mại - dịch vụ tăng 18 -19%.

- Tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 34,5 %; công nghiệp - xây dựng chiếm 26,3 %; dịch vụ chiếm 39,2% trong tổng giá trị sản xuất.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 32 - 33 triệu đồng/người/năm.

- Thu ngân sách nhà nước đạt 319,536 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn 58,7 tỷ đồng. Chi ngân sách nhà nước 319,316 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển 20,3 tỷ đồng; chi thường xuyên 294,5 tỷ đồng. Phấn đấu Thu ngân sách nhà nước tăng 10 - 12% so với dự toán tình giao.

- Diện tích gieo trồng lúa ổn định ở mức 6.900 ha, năng suất lúa cả năm đạt 51 - 52 tạ/ha, sản lượng đạt 35.000 - 36.000 tấn.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 37.000 - 38.000 tấn,.

- Diện tích gieo trồng cây lạc đạt 1.500 ha, năng suất đạt 24 - 25 tạ/ha.

- Trồng mới 100 ha cao su, diện tích cao su đến cuối năm 2016 đạt 6.682 ha.

- Trồng mới 60 ha hồ tiêu, diện tích hồ tiêu đến cuối năm 2016 đạt 1.289 ha.
- Diện tích nuôi trồng thủy hải sản 850 ha, trong đó nuôi tôm 300 ha.
- Sản lượng thủy hải sản 4.500 - 4.600 tấn, trong đó sản lượng nuôi trồng 2.000 - 2.100 tấn, sản lượng khai thác 2.400 - 2.500 tấn.
- Trồng mới khoảng 1.600 - 1.700 ha rừng tập trung và 1 triệu cây phân tán.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng 52%.
- Phấn đấu đến cuối năm 2016 có thêm 3- 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại tăng thêm 2 - 3 tiêu chí.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 1.000 - 1.200 tỷ đồng. Thu hút được 200 - 250 tỷ đồng đầu xây dựng cơ sở hạ tầng.

2. Các chỉ tiêu về Văn hóa - xã hội và môi trường

- Tạo việc làm mới cho 1.300 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 46%.
- Tốc độ phát triển dân số tự nhiên ở mức dưới 0,8%.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi theo cân nặng ở mức dưới 8%.
- 75,4% tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế.
- 20/22 xã, thị trấn (chiếm tỷ lệ 90%) đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.
- Duy trì phổ cập giáo dục bậc tiểu học, THCS, mầm non 5 tuổi. Phấn đấu có 25% xã, thị trấn đạt phổ cập bậc trung học phổ thông.
- Giảm 2 - 3% tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới giai đoạn 2016 - 2020). Giảm 5 - 6% tỷ lệ hộ nghèo ở xã Vĩnh Ô; 4 - 5% từ xã Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.
- 21 xã, TT đạt chuẩn Quốc gia về y tế, tăng 1 xã so với năm 2015.
- Số trường học đạt chuẩn Quốc gia là 38 trường (tăng 1 trường so với năm 2015).
- Tỷ lệ rác thải được thu gom ở khu vực thị trấn 91%.
- Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh 91%.
- Trên 90% làng, bản, khóm phố; 100% cơ quan đơn vị đạt danh hiệu đơn vị văn hóa.

B. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Nông - Lâm - Ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với điều kiện sản xuất và sự biến đổi thời tiết khí hậu. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng “Nông thôn mới”. Phát triển một số cây trồng chủ lực và xây dựng thương hiệu để các sản phẩm nông nghiệp Vĩnh Linh có chỗ đứng trên thị trường trong nước và ngoài nước.

Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về vốn; giống cây trồng vật nuôi, các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Tăng cường các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm,

khuyến ngư để hỗ trợ nông dân. Áp dụng các biện pháp thâm canh tăng năng suất. Quan tâm việc lựa chọn và nâng cấp bộ giống chủ lực cây trồng vật nuôi, tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích.

Tiếp tục chỉ đạo việc dôn điền, đổi thửa; xây dựng cánh đồng mẫu lớn ở vùng lúa thâm canh cao các xã Vĩnh Lâm, Long, Sơn, Thủy; Phần đầu đưa năng suất lúa cả năm lên 51 - 52 tạ/ha; diện tích lúa cả năm ổn định 6.900 ha; trong đó, lúa Đông - Xuân diện tích 3.950 ha, năng suất 52 - 53 tạ/ha, lúa Hè - Thu diện tích 2.950 ha, năng suất 47 - 48 tạ/ha. Tăng diện tích và lựa chọn giống lạc có năng suất, chất lượng cao đưa vào canh tác, phần đầu năm 2016 đưa năng suất cây lạc lên 24 - 25 tạ/ha trên tổng diện tích là 1.500 - 1.600 ha. Mở rộng diện tích Cao su và Hồ tiêu đồng thời chú trọng thâm canh, tăng năng suất.

Tập trung phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, trang trại, gia trại; đa dạng hoá con nuôi và nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm. Chú trọng công tác thú y, bảo vệ môi trường, phòng trừ dịch bệnh. Phần đầu đưa tổng đàn trâu bò đạt 15 - 16 nghìn con, đàn lợn 45 - 46 nghìn con, đàn gia cầm 430 - 450 nghìn con. Thịt hơi xuất chuồng từ 7.900 - 8.000 tấn.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, làm tốt công tác phòng chống cháy rừng. Đẩy mạnh việc ứng dụng các biện pháp lâm sinh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây lâm nghiệp. Tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân bảo vệ rừng; kết hợp với việc sử dụng các biện pháp cứng rắn để xử lý việc chặt phá rừng trái phép, nhất là việc chặt phá rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn. Phần đầu trồng mới được 1.600 - 1.700 ha rừng; chăm sóc 5000 - 5.500 ha rừng; trồng được khoảng 1 triệu cây phân tán; khai thác 31 - 32 nghìn m³ gỗ rừng trồng. Đưa tỷ lệ che phủ rừng lên 52%.

Khai thác tốt các điều kiện tự nhiên sẵn có để phát triển ngành thủy sản. Khai thác phải đi đôi với bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản; đẩy mạnh khai thác trung bờ và khai thác xa bờ gắn với công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng chống lụt bão và bảo vệ an ninh biên giới biển đảo. Khuyến khích phát triển nuôi thủy sản thâm canh, quy mô công nghiệp, kết hợp với bán thâm canh, nuôi tự nhiên quy mô nhỏ và vừa theo hộ gia đình. Chú trọng công tác phòng ngừa dịch bệnh, xử lý triệt để những ao, hồ nuôi bị bệnh, không để lây lan sang các vụ sau. Phần đầu đưa diện tích nuôi trồng thủy sản lên 850 - 900 ha, trong đó, diện tích nuôi tôm 300 - 350 ha; sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy hải sản đạt 4.500 - 4.600 tấn.

Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được xem là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016. Tập trung thu hút các nguồn lực tập trung xây dựng nông thôn mới. Lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn. Hàng năm, trích 30% vốn XDCB tập trung ngân sách huyện đầu tư cho nông thôn mới. Phần đầu đến cuối năm 2016 có thêm 2 - 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại tăng thêm 2 - 3 tiêu chí.

2. Công nghiệp – XDCB

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư. Nâng cao hiệu quả chương trình dự án như: chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương; các

chương trình mục tiêu quốc gia cho xây dựng nông thôn mới và xóa đói giảm nghèo. Chú trọng việc đầu tư xây dựng hệ thống giao thông các thị trấn, các tuyến giao thông mang tính chiến lược. Đầu tư xây dựng trụ sở một số xã, nâng cấp hệ thống trạm y tế, hệ thống cơ sở vật chất cho giáo dục đạt chuẩn. Quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Cửa Tùng; hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Bến Quan và đề nghị tỉnh quan tâm phát triển Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá. Tăng cường quảng bá hình ảnh, kêu gọi sự đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài huyện, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, đẩy mạnh việc xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông. Phân đầu tư tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ngành Xây dựng tăng 20 - 21%. Tích cực thu hút nhiều nguồn vốn khác nhau, vốn NS nhà nước, vốn ODA, NGO, vốn xã hội hóa để xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Trong năm 2016 phân đầu thu hút khoảng 200 - 250 tỷ đồng đầu tư XDCB.

Phát huy hiệu quả của chương trình khuyến công và công tác đào tạo nghề; Phát triển các ngành công nghiệp khai khoáng, chế biến, sản xuất lợi thế của huyện; Du nhập và phát triển các ngành nghề TTCN phù hợp với điều kiện địa phương; Coi trọng việc bảo vệ môi trường gắn với phát triển công nghiệp. Phân đầu tư tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ngành công nghiệp - TTCN tăng 14-15%. Trong đó, khu vực Nhà nước tăng 11 - 12%, khu vực ngoài quốc doanh tăng 16 -17%. Ổn định quy mô, sản lượng các sản phẩm chủ yếu, cụ thể: Gạch ngói: 33 - 34 triệu viên, cát sạn 85 - 86 nghìn m³, nước máy 520 - 530 nghìn m³, khai thác quặng Titan 19 - 20 nghìn tấn, điện thương phẩm 60 - 61 triệu Kw/h, chế biến nước mắm 1,3- 1,4 triệu lít.

3. Thương mại - Dịch vụ

Phân đầu tư tổng giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ (theo giá so sánh 2010) đạt 3.016 tỷ đồng, tăng 18,5% so với năm 2015, chiếm tỷ trọng 38 - 40% trong cơ cấu kinh tế.

Phát triển thương mại theo hướng đa dạng hóa các loại hình hoạt động kinh doanh trên cơ sở bình đẳng, hiệu quả và cạnh tranh lành mạnh. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Thực hiện tốt các chủ trương của Chính phủ về bình ổn giá, tăng cường hiệu quả cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Mở rộng mạng lưới chợ nông thôn, chợ đầu mối thông qua việc đầu tư xây dựng nông thôn mới. Thúc đẩy lưu thông hàng hoá, đưa các hàng hoá, dịch vụ đến với vùng nông thôn, miền núi, vùng xa. Năm 2016 phân đầu tư tổng doanh thu hàng hoá bán lẻ và dịch vụ (theo giá hiện hành) lên 2.700 tỷ đồng, trong đó bán lẻ đạt 2.450 tỷ đồng.

Phát triển đa dạng ngành nghề dịch vụ gắn với nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh doanh. Khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về các ngành dịch vụ trên địa bàn huyện. Chú trọng đầu tư phát triển dịch vụ du lịch (du lịch hoài niệm cách mạng và du lịch sinh thái biển), dịch vụ vận tải, dịch vụ bưu chính viễn thông.. Thực hiện tốt việc quảng bá hình ảnh về mảnh đất và con người Vĩnh Linh để du khách trong và ngoài nước biết đến và xem Vĩnh Linh là một điểm đến trong hành trình du lịch.

4. Tài chính - tín dụng

Đẩy mạnh công tác thu ngân sách trên địa bàn, phấn đấu thu đạt và vượt so với dự toán giao đầu năm. Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thuế, phí và lệ phí theo quy định. Tăng cường quản lý, kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, các đối tượng nộp thuế trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất, kinh doanh nhằm nuôi dưỡng nguồn thu và tăng nguồn thu cho ngân sách. Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn chi ngân sách nhà nước, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, hiện đại hóa các quy trình trong công tác quản lý chi. Thực hành triệt để chính sách tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước. Phấn đấu thu ngân sách nhà nước đạt 319,536 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn 58,7 tỷ đồng. Chi ngân sách nhà nước 319,316 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển 20,3 tỷ đồng; chi thường xuyên 294,5 tỷ đồng. Phấn đấu thu ngân sách nhà nước tăng 10 - 12% so với dự toán tỉnh giao.

Nâng cao năng lực của hệ thống ngân hàng và các quỹ tín dụng, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội. Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra công tác tài chính các cấp, bảo đảm quản lý, sử dụng tài chính lành mạnh, đúng quy định.

5. Phát triển Doanh nghiệp và quản lý HTX

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp, các HTX trong việc phát triển sản xuất kinh doanh đồng thời bảo đảm sự quản lý chặt chẽ của nhà nước, nhằm tăng nguồn thu ngân sách cho nhà nước, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng dân cư, góp phần giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

Các Doanh nghiệp, HTX tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ cùng địa phương bám sát chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tạo sự liên kết giữa “Bốn nhà” trong sản xuất Nông nghiệp (Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà Doanh nghiệp - Nhà nông), chăm lo phát triển toàn diện về đội ngũ quản lý, nâng cao năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động tiếp cận với thị trường đặc biệt thị trường vốn.

Quan tâm động viên, có chính sách và biện pháp khuyến khích doanh nghiệp thực hiện đạt và vượt kế hoạch thu nộp thuế cho nhà nước năm 2016; tập trung nguồn vốn thanh toán nợ XDCB tồn đọng các năm trước để tháo gỡ khó khăn, tăng nguồn vốn cho doanh nghiệp tái đầu tư phát triển. Tiếp tục hỗ trợ các HTX chuyển đổi có hiệu quả, giải thể các HTX yếu kém.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn huyện. Quan tâm chuẩn hóa đội ngũ giáo viên. Tập trung các nguồn lực nhằm nâng cao số lượng, chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, trường kiểu mẫu. Tiếp tục thực hiện đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020, đề án học tập suốt đời giai đoạn 2014 - 2020.

Duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS và phổ cập mầm non 5 tuổi. Phấn đấu có 25% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập bậc THPT trên địa bàn.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học; hoàn thiện cơ bản Nhà học các trường Mầm non, Tiểu học và nhà ở công vụ cho giáo viên vùng khó, vùng núi. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho cán bộ giáo viên nhằm ổn định đời sống yên tâm công tác.

2. Văn hoá, Du lịch, TDTT và Thông tin Truyền thông

Đẩy mạnh việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Tổ chức tốt ngày hội đại đoàn kết, xây dựng khu dân cư tiên tiến, tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng đơn vị văn hoá tại các bản dân tộc. Thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn chặt nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, tăng mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Chú trọng việc bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hoá tại địa phương.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; đảm bảo chương trình giáo dục thể chất trong nhà trường, quan tâm phong trào TDTT quần chúng. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện các môn thể thao có thành tích cao cho các vận động viên để tham gia tại các giải đấu.

Tiếp tục duy trì ấn định về thời lượng phát sóng nâng cao chất lượng tin, bài phát trên sóng Đài truyền thanh, tăng tin bài trên sóng QTV, VTV nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển hệ thống truyền thanh trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Quản lý, khai thác tốt cơ sở vật chất hiện có.

3. Y tế, DS - KHHGD

Tiếp tục thu hút, đào tạo cán bộ y tế trên địa bàn về công tác tại các trạm y tế xã, thị trấn. Khuyến khích phát triển các cơ sở y dược tư nhân. Đầu tư xây dựng mới, duy tu, bảo dưỡng kịp thời các cơ sở phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Từng bước đầu tư hỗ trợ trang cấp thiết bị y tế hiện đại từ tuyến huyện đến cơ sở, đưa các dịch vụ y tế đến gần dân hơn để giảm tải bệnh nhân cho tuyến trên. Tại tuyến xã, thị trấn đầu tư trang thiết bị phù hợp với các tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 -2020. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chủ động, tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh, phát hiện sớm, khống chế xử lý kịp thời, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh lao động.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách về dân số - KHHGD; nâng cao năng lực hoạt động của bộ máy làm công tác dân số - KHHGD. Duy trì và phát triển mô hình làng không có người sinh con thứ 3 trở lên. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và KHHGD. Thực hiện có hiệu quả Đề án kiểm soát dân số ở vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009-2020; Đề án sàng lọc trước sinh và sau sinh, đề án tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân.

4. Chính sách xã hội - Lao động, việc làm và xoá đói giảm nghèo

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ các gia đình chính sách, người dân vùng khó khăn, vùng bị thiên tai dịch bệnh, đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh và bảo hiểm y tế cho người nghèo, bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc người già, người khuyết tật. Tiếp tục thực hiện tốt việc chăm lo đối với gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sỹ; nâng cấp, tôn tạo các Nghĩa trang Liệt sỹ. Đẩy mạnh việc thực hiện các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ngày vì người nghèo”.

Quan tâm đặc biệt đến các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, khu vực bãi ngang ven biển; ưu tiên quan tâm đến việc phát triển kinh tế - xã hội ở các thôn, bản miền núi đặc biệt khó khăn và xã Vĩnh Ô; thu hút các nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng và đầu tư phát triển sản xuất, phát triển đời sống tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện đề án giảm nghèo bền vững đồng bào dân tộc thiểu số và xã Vĩnh Ô có hiệu quả.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách tạo việc làm mới tại chỗ, xuất khẩu lao động, đưa lao động đi làm việc tại các thành phố lớn; phấn đấu giải quyết việc làm cho 1.300 lao động; trong đó khoảng 20% lao động xuất khẩu. Dạy nghề cho khoảng 900 người lao động nông thôn. Phấn đấu giảm 2 - 3% tỷ lệ hộ nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều 2016 -2020, riêng 11 thôn bản đặc biệt khó khăn giảm từ 5 - 7%.

5. Khoa học công nghệ, Tài nguyên - môi trường

Đổi mới cơ chế chính sách về Khoa học nghệ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác KH-CN. Có chính sách khen thưởng, tôn vinh kết quả sáng tạo KH-CN, sáng kiến cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả thiết thực cho việc phát triển kinh tế xã hội. Phát động phong trào thi đua nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ vào đời sống sản xuất, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2015; Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2017; Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo cơ chế “01 cửa liên thông”.

Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch sử dụng đất, bán đấu giá QSD đất để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về khai thác sử dụng và bảo vệ đất đai, tài nguyên, môi trường. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền toàn dân bảo vệ môi trường sinh thái; bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; bảo tồn đa dạng sinh học để đảm bảo độ che phủ rừng đạt 52% vào năm 2016.

6. Công tác tổ chức xây dựng chính quyền, thi hành pháp luật và giải quyết khiếu nại tố cáo:

Tiến hành kiện toàn bộ máy chính quyền, các phòng ban cấp huyện sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII; tiếp tục thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Thực hiện tốt quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lại cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị .

Thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, nâng

TNVK, thâm niên nghề đối với cán bộ công chức và viên chức, thực hiện rà soát đề thông báo và làm quyết định nghỉ hưu đối với CBCC, VC đủ tuổi theo quy định.

Làm tốt công tác khen thưởng thường xuyên và đột xuất để kịp thời động viên phong trào.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng của các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các xã thị trấn. Đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị 05/2008/CT-TTg ngày 31/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân định kỳ và tiếp dân thường xuyên. triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác tiếp dân theo Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 14/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ. - Tiếp tục giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng.

Thực hiện nghiêm túc pháp lệnh 34 của UBTVQH về dân chủ xã, phường, thị trấn; các quyết định giải quyết khiếu nại tố, cáo và tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiến hành kiểm tra thực hiện chức trách, nhiệm vụ của một số lãnh đạo phòng ban, xã thị trấn. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 18 của Chính phủ về công tác dân vận chính quyền các cấp.

III. QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Công tác Quốc phòng và Quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Nâng cao chất lượng huấn luyện trình độ khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng.

Làm tốt công tác tuyển gọi công dân nhập ngũ. Thực hiện nghiêm túc Luật Dân quân tự vệ; Pháp lệnh về lực lượng Dự bị động viên. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng cơ sở, hoạt động Cụm phát triển kinh tế xã hội toàn diện, an toàn làm chủ. Từng bước triển khai thực hiện xây dựng công trình quân sự quốc phòng trong khu vực phòng thủ.

2. Công tác An ninh - Trật tự

Tập trung thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Nắm chắc tình hình, ngăn ngừa các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, các hoạt động truyền đạo trái phép của các tổ chức tôn giáo, đồng thời tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 48/CT-TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”. Thực hiện có hiệu quả Ban chỉ đạo 128, 1523. Xây dựng kế hoạch chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế, tham nhũng và các vi phạm pháp luật về trật tự an toàn xã hội, kịp thời phát hiện

các nguyên nhân, điều kiện phát sinh và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Đảm bảo trật tự, an toàn trong dịp diễn ra các sự kiện lớn, các dịp lễ, tết.

C. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Triển khai tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Vĩnh Linh lần thứ XVIII; Kế hoạch phát triển KTXH năm 2016, có sự phân công trách nhiệm cụ thể, chi tiết, có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng để thực hiện nhiệm vụ.

Tiến hành xây dựng và triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Vĩnh Linh lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của UBND huyện.

Việc triển khai kế hoạch phát triển KT - XH 2016 phải cụ thể, trên cơ sở kế hoạch chung từng ngành, từng địa phương phải cụ thể hoá thành mục tiêu, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ, bằng các chương trình, đề án cụ thể xác định rõ chương trình nhiệm vụ trọng tâm từng tổ chức, cá nhân; gắn trách nhiệm từng tổ chức, cá nhân với kết quả thực hiện, lấy kết quả nhiệm vụ KT - XH làm thước đo kết quả công tác của cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị.

2. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển

Triển khai và thực hiện tốt Luật đầu tư công, Luật xây dựng và các Nghị định về đầu tư, xây dựng. Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Chính phủ, các bộ, ngành TW, UBND tỉnh và các sở ngành cấp tỉnh để tăng nguồn vốn đầu tư trên địa bàn huyện. Đặc biệt quan tâm thu hút các nguồn vốn ODA, NGO cho giao thông nông thôn và hạ tầng cơ sở; tiếp tục phát triển quỹ đất địa phương, tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới...

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, nhất là công tác giải phóng mặt bằng để bàn giao xây dựng cho các công trình. Chủ động xây dựng danh mục chuẩn bị đầu tư để gọi vốn. Nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc quản lý dự án và giải ngân vốn đầu tư. Tăng cường giám sát đầu tư cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng các công trình và hiệu quả sử dụng các nguồn vốn.

Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao theo Nghị quyết của HĐND tỉnh để thu hút và bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng trên địa bàn; khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng trường học, công trình nhà văn hóa huyện, Công viên Văn hóa huyện và một số công trình phúc lợi công cộng quan trọng trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện tốt phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” và đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư XD cơ sở hạ tầng.

3. Quy hoạch vùng sản xuất cao su tiểu điền, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các biện pháp thâm canh, xen canh, gối vụ. Hỗ trợ, khuyến khích sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn với nhiệm vụ xây dựng “Nông thôn mới”.

Rà soát điều chỉnh Quy hoạch, định hướng việc phát triển Nông nghiệp trên địa bàn phù hợp với yêu cầu mới. Tăng cường các biện pháp thâm canh, xen canh, gối vụ trong sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản

xuất kinh doanh theo chủ trương của Nhà nước như: Hỗ trợ vay vốn; Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ khai hoang phát triển sản xuất; hỗ trợ vận chuyển hàng thiết yếu phục vụ miền núi; các chính sách khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư; hỗ trợ do thiệt hại thiên tai, dịch bệnh gây ra trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất. Khuyến khích đầu tư nâng cao năng lực, hiệu quả khai thác xa bờ; phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá.

Xác định việc xây dựng nông thôn mới là giải pháp quan trọng và hiệu quả để thúc đẩy kinh tế - xã hội ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu vực bãi ngang ven biển phát triển theo kịp các vùng miền khác; là cơ hội để xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thay đổi bộ mặt nông thôn trong toàn huyện. Tiếp tục tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn và đốc thúc việc hoàn thành đề án nông thôn mới. Huy động tối đa các nguồn lực tập trung xây dựng Nông thôn mới. Lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn.

4. Phát triển công nghiệp - TTCN và ngành nghề nông thôn

Tiến hành xây dựng hoàn thiện Quy hoạch cụm công nghiệp Thị trấn Bến Quan. Tiếp tục thu hút các nguồn vốn đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Cửa Tùng và các tuyến giao thông nối liền Cụm công nghiệp Cửa Tùng với các vùng nguyên liệu. Tăng cường công tác khuyến công; phát triển những ngành nghề truyền thống gắn với việc du nhập những ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt nâng cao chất lượng đào tạo nghề ở nông thôn. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức huy động vốn để phát triển từ nhiều nguồn như: Huy động vốn từ trong dân, nguồn vốn vay ưu đãi, tín dụng từ hệ thống ngân hàng; vốn hỗ trợ có mục tiêu như vốn khuyến công, các chương trình dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu.

5. Thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo và Văn hoá - Xã hội góp phần phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo gắn với đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục; đẩy mạnh chuẩn hoá và hiện đại hoá trong giáo dục đào tạo, quan tâm đào tạo nghề nông thôn theo QĐ 1956 của Chính phủ.

Chú trọng xây dựng con người, nhất là về nhân cách, đạo đức gắn với xây dựng đời sống lối sống và môi trường văn hoá gắn với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Quan tâm chỉ đạo xây dựng nếp sống văn minh, ngăn chặn và đẩy lùi các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội. Xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, hạnh phúc; thực hiện tốt bình đẳng giới, sự tiến bộ của phụ nữ và chăm sóc trẻ em.

6. Thực hiện chính sách tạo việc làm, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội

Triển khai đồng bộ các chính sách và giải pháp xoá đói, giảm nghèo gắn với giải quyết việc làm và đào tạo nghề nhất là cho người nghèo, lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ.

Quan tâm đặc biệt đến các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, khu vực bãi ngang ven biển; ưu tiên quan tâm đến việc phát triển kinh tế - xã hội ở xã miền núi đặc biệt khó khăn Vĩnh Ô; phân công các phòng, ban ngành quan tâm tập huấn hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật nâng cao nhận thức, trình độ văn hoá cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả Đề án giảm nghèo bền vững đồng bào dân tộc thiểu số.

Nâng cao chất lượng thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đồng thời tăng cường sự giám sát của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của người dân, đảm bảo các chế độ, chính sách được thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng, có hiệu quả.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường chất lượng và hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước. Xây dựng nền hành chính, công vụ hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, nhạy bén, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, coi trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại và hiệu quả thực thi. Thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính, tăng cường tính minh bạch, công khai, sát thực tiễn. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án chính phủ điện tử. Thực hiện nghiêm Luật cán bộ công chức, đảm bảo dân chủ và đề cao kỷ luật hành chính, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ công chức. Đổi mới phong cách lề lối làm việc, hướng đến mục tiêu phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tăng cường công tác kiểm tra về quản lý, điều hành theo chức trách quản lý nhà nước đối với các xã, thị trấn và các phòng ban.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng; chú trọng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đẩy mạnh việc phát hiện, điều tra, kết luận và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chống tham nhũng và lãng phí.

8. Tăng cường bảo vệ, cải thiện môi trường, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững.

Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng. Bảo vệ tốt rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và khuyến khích phát triển rừng sản xuất. Tích cực triển khai chương trình mục tiêu và kế hoạch hành động quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng; ứng phó có hiệu quả với thiên tai, bão lụt. Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn. Có biện pháp tích cực, kịp thời ngăn chặn các hành vi khai thác cát sạn, khoáng sản bừa bãi trái phép.

9. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp để củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục tăng cường công tác quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội; đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; gắn chặt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. thực hiện nghiêm kế hoạch, phương án sẵn sàng chiến đấu; kế hoạch phòng thủ, diễn tập của các địa phương, đơn vị; xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục quốc phòng an ninh, công tác tuyển sinh, tuyển quân, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu vững mạnh.

10. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân

Tăng cường huy động nội lực trong nhân dân, tích cực chủ động tham gia có hiệu quả nhiệm vụ KT-XH. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh, xây dựng đời sống văn hoá. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới và đô thị văn minh”; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và tiếp tục thực hiện xoá đói giảm nghèo bền vững cho 11 bản nghèo miền Tây của huyện. / .k/

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Các Sở: KH và Đầu tư; Tài chính;
- TV huyện ủy, TT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; các phòng ban chuyên môn thuộc huyện;
- Lưu: VT-VP. *ky*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Hùng